

Quỳnh Lưu, ngày 24 tháng 02 năm 2024

Số: 06/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLST – DS ngày 05 tháng 2 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tổ T, sinh năm 1981

Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Xóm MT, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1958

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968

Cùng trú tại: Xóm TX, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khối C, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Tổ T và chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền 1.600.000.000đ (Một tỉ sáu trăm triệu đồng)

theo giấy Hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2023. Về lãi suất, anh T và chị L không yêu cầu ông T và bà N trả.

- Về án phí: Ông Hồ Văn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 146, khoản 4 điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Tổ T và chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền tạm ứng án phí 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005415 ngày 30/01/2024 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKS Quỳnh Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà